



Phòng Phân tích
research@gtjas.com.vn
08/10/2025

Đánh giá thông báo nâng hạng thị trường Việt Nam của FTSE

Như vậy, ngày 7.10 theo giờ Mỹ, tổ chức cung cấp chỉ số hàng đầu thế giới FTSE đã công bố dự định nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên (FM) lên thị trường mới nổi sơ cấp (Secondary EM). Thay đổi này được dự kiến chính thức có hiệu lực vào tháng 9.2026, và phụ thuộc vào kỳ đánh giá lại tháng 3.2026.

Đánh giá về thị trường Việt Nam, FTSE cho biết tổ chức này đánh giá cao các nỗ lực của cơ quan quản lý thị trường Việt Nam trong việc phát triển thị trường, và công nhận Việt Nam đã thỏa mãn các điều kiện của việc xếp hạng thị trường mới nổi sơ cấp theo phân loại quốc gia của tổ chức này.

Mặc dù vậy, FTSE cũng đề cập đến các hạn chế khi giao dịch của các tổ chức môi giới quốc tế tại thị trường Việt Nam. Mặc dù điều này không phải là một tiêu chí để đạt được xếp hạng thị trường mới nổi sơ cấp, tuy nhiên đây lại là một nguyên tắc cơ bản của FTSE. Vì vậy, việc thỏa mãn tiêu chí này là điều kiện để việc nâng hạng được tiếp tục xem xét.

FTSE cũng đánh giá cao các động thái của cơ quan quản lý Việt Nam trong việc phát triển các mô hình cho phép các định chế đầu tư ngoại (FII) sử dụng các tổ chức môi giới quốc tế để giao dịch. Các chuyển biến này được kỳ vọng sẽ điều chỉnh thực tiễn thị trường tại Việt Nam theo các chuẩn mực chung quốc tế, giúp giảm thiểu rủi ro đối tác, và gia tăng lòng tin của nhà đầu tư.

Đánh giá:

Nhìn chung, FTSE có thông lệ dành thời gian khoảng 1 năm cho các trường hợp nâng hạng lần đầu, một số trường hợp có thể ngắn hơn (khoảng 9 tháng) hoặc lâu hơn. Vì vậy, thời điểm chính thức nâng hạng có hiệu lực (nếu vượt qua kỳ đánh giá lại tháng 3.2026) của Việt Nam là bình thường.

Trong trường hợp Việt Nam, đây là trường hợp được nâng hạng trong bối cảnh nhiều nỗ lực để đáp ứng các điều kiện của FTSE. Vì vậy, kỳ đánh giá lại tháng 3.2026 là nhằm đảm bảo các nỗ lực để cải tổ thị trường vẫn được thúc đẩy theo hướng tích cực, và hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí cũng như phù hợp với khẩu vị rủi ro của các nhà đầu tư.

Xét trong lịch sử các lần nâng hạng gần đây từ 2020, có thể nói tất cả các trường hợp công bố dự định nâng hạng đều sẽ được diễn ra theo kế hoạch ban đầu. Mặc dù vậy, có khả năng lớn là các nhà đầu tư quốc tế sẽ đợi đến khi nâng hạng được chính thức xác nhận (kỳ đánh giá lại tháng 3.2026).

Dòng vốn quốc tế vào Việt Nam bao gồm dòng vốn của nhà đầu tư chủ động và quỹ bị động. Bên cạnh đó cũng sẽ có dòng vốn ra của các nhà đầu tư theo dõi chỉ số FM. Các nhà đầu tư chủ động sẽ có sự linh hoạt nhất định, vì vậy thời điểm giải ngân có thể sớm hơn trong khi nhà đầu tư bị động sẽ bám sát chỉ số và chỉ giải ngân khi thay đổi chính thức áp dụng (tháng 9.2026).

Ước tính dòng vốn bị động vào Việt Nam có thể đạt khoảng 0.8-1.2 tỷ USD trong 1-3 năm đầu tiên sau khi nâng hạng. Đối với dòng vốn chủ động, việc phân bổ sẽ phụ thuộc nhiều vào quyết định của người điều hành quỹ, vì vậy có thể khác khá xa so với trọng số của Việt Nam trong rổ FTSE,



Vì vậy, dù đây là một thông tin tích cực, tuy nhiên xét trên việc nhà đầu tư ngoại đã bán ròng hơn 3 tỷ USD tại thị trường Việt Nam chỉ trong 9 tháng đầu năm 2025, thì việc nâng hạng thị trường chứng khoán như Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi phát biểu, chỉ là một bước khởi đầu. Để thực sự thu hút các nhà đầu tư quốc tế đến với Việt Nam, còn cần nhiều nỗ lực để xây dựng lòng tin cũng như nâng cấp cơ sở hạ tầng, cung cấp các giải pháp giao dịch, các sản phẩm đầu tư, phòng ngừa cho nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Các cổ phiếu được dự đoán sẽ hưởng lợi lớn nhất nhờ nâng hạng thị trường:

No.	Ticker	Tỷ lệ free-float Đơn vị: %	Remained room for foreign investors (%)	Remained room for foreign investors (value VND bn)	Daily 3M Avg Trading value (VND bn)	Daily 3M avg Trading volume (mn shares)	Market cap (VND bn)
1	HPG	55.00%	30.05%	66,887.85	2,003.80	72.60	222,589
2	SSI	70.00%	63.16%	53,494.83	1,898.21	52.43	84,697
3	SHB	70.00%	25.77%	20,420.51	1,693.65	98.14	79,241
4	VPB	55.00%	5.82%	14,337.47	1,331.38	46.72	246,348
5	VIX	95.00%	88.07%	50,577.39	1,292.99	45.04	57,429
6	FPT	85.00%	12.62%	20,530.84	1,074.68	10.23	162,685
7	VND	75.00%	85.64%	30,897.63	871.60	38.50	36,079
8	MSN	55.00%	75.80%	90,420.32	831.76	10.31	119,288
9	CII	95.00%	34.35%	5,388.13	710.67	33.72	15,686
10	DIG	90.00%	44.67%	6,367.18	661.06	29.04	14,254
11	TPB	55.00%	5.60%	2,862.82	655.78	35.03	51,122
12	STB	95.00%	12.36%	13,631.24	640.69	12.09	110,285
13	GEX	70.00%	42.51%	20,945.09	626.82	11.83	49,271
14	VCI	60.00%	74.58%	23,469.75	610.75	13.93	31,469



15	PDR	50.00%	40.90%	9,116.88	585.59	25.61	22,291
16	DXG	80.00%	27.53%	5,778.28	585.46	27.98	20,989
17	VCB	11.00%	8.42%	44,816.00	543.82	8.49	532,257
18	VHM	30.00%	40.70%	172,353.99	495.03	5.16	423,474
19	VIC	40.00%	44.34%	307,516.87	474.66	3.75	693,543
20	EIB	80.00%	25.18%	12,030.70	471.48	17.27	47,779

Nguồn: Fiinpro, GTJASVN RS



XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN – Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN – Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Nguyễn Kỳ Minh

Chief Economist

minhmk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:706

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696